**BÀI 6: GIỚI THIỆU VỀ TỈ SỐ (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Hiểu dược ý nghĩa về tỉ số cùa hai số. Biết đọc, viết tỉ số của hai số.

- Phát triển **NL toán học** như: *Năng lực giải quyết vấn đề, tư duy và lập luận toán học, giao tiếp toán học, NL mô hình hóa toán học thông qua việc vận dụng phép tính để giải quyết vấn đề, sử dụng ngôn ngữ toán học để diễn tả và trao đổi, áp dụng kỹ năng tính toán trong các tình huống thực tế*

**2. Năng lực chung:**

- Phát triển NL tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc khuyến khích HS tự học tham gia các hoạt động nhóm và thảo luận, trình bày kết quả.

**3**. **Phẩm chất:**

- Chăm chỉ trong tính toán và làm bài; trung thực trong đánh giá kết quả học tập cả bản thân, của bạn; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Giáo viên**

- Ti vi (máy chiếu), máy tính, bài trình chiếu PPT, bảng phụ, các đồ dùng dạy học cần thiết.

- Một số tình huống học tập, trò chơi, hình ảnh, video minh họa.

- SGK, SGV Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**2. Học sinh**

- Bảng con, các đồ dùng học tập cần thiết, SGK, Vở Bài tập Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. Hoạt động khởi động (5 phút)**  **Mục tiêu:** *Tổ chức khởi động với mục đích tạo không khí lớp học vui vẻ.* | |
| - GV tổ chức cho HS khởi động | - HS xem tranh khởi động và thảo luận:  *+ So sánh số điện thoại màu hồng và số điện thoại màu xanh: Có 3 chiếc điện thoại màu hồng và 8 chiếc điện thoại màu xanh. Màu hồng ít hơn màu xanh là 8 - 3 = 5 (chiếc)* |
| - Để so sánh hai số, không chỉ có so sách hơn kém bao nhiêu đơn vị, người ta còn có thể sử dụng phép tính chia để so sánh số này bằng bao nhiêu phần so với số kia. | - HS lắng nghe. |
| **B. Hoạt động hình thành kiến thức**  **Mục tiêu:** *Hiểu được ý nghĩa về tỉ số của hai số*. | |
| - GV giới thiệu:  + Kết quả của phép chia 3 : 8 gọi là thương của phép chia số 3 cho số 8.  + Thương 3 : 8 còn gọi là tỉ số của 3 và 8.  + Nói: *Tỉ số giữa số điện thoại màu hồng và số điện thoại màu xanh là 3 : 8 (ba* *chia cho tám)* hay *(ba phần tám).* | - HS lắng nghe  -Nhắc lại |
| * Tỉ số của 2 số là kết quả của phép tính gì? | - Tỉ số của 2 số là kết quả của phép tính chia. |
| * Số điện thoại màu hồng là bao nhiêu cái? | - Số điện thoại màu hồng là 3 cái. |
| * Số điện thoại màu xanh là bao nhiêu cái? | - Số điện thoại màu xanh là 8 cái. |
| - Muốn tìm tỉ số của số điện thoại màu hồng với số điện thoại màu xanh, ta làm thế nào? | - Muốn tìm TS của số điện thoại màu hồng với số điện thoại màu xanh, ta lấy số điện thoại hồng chia cho số điện thoại xanh. |
| - Tương tự, muốn tìm tỉ số của số a với số b, ta làm thế nào? | - Muốn tìm tỉ số của số a với số b, ta lấy a chia b. |
| - Khi đó, tỉ số của hai số a và b (b khác 0) là gì? | - Tỉ số của hai số a và b (b khác 0) là thương trong phép chia số a cho số b. |
| - Kết quả cụ thể là bao nhiêu? | - Là a: b hay |
| - Hãy lấy 1 ví dụ về tỉ số của 2 số bất kì. | - HS phát biểu/ HS khác lắng nghe, nhận xét, đặt câu hỏi (nếu có) |
| **C. Hoạt động thực hành, luyện tập**  **Mục tiêu**: *Biết đọc, viết tỉ số của hai số.* | |
| **Bài 1** | |
| - Gọi HS đọc bài tập 1. | - 1 HS đọc, HS khác đọc thầm. |
| * Ở bài tập này, HS được luyện cách đọc, viết tỉ số. Chúng ta cùng luyện tập từng phần. |  |
| a) Gọi 1 HS đọc lại. | - HS đọc lại yêu cầu. |
| - GV hướng dẫn mẫu: |  |
| + Viết bảng: Tỉ số  + Đọc là: Tỉ số của 2 và 3. | - HS lắng nghe |
| * Yêu cầu HS thực hành. | - HS làm và trao đổi với bạn cùng bàn. |
| * Gọi HS đọc trước lớp. | * HS đọc to trước cả lớp. |
| * Chốt cách đọc. |  |
| - GV có thể giới thiệu thêm cách đọc.  ***Chẳng hạn****: -* đọc là “Tỉ số của 4 đối với 5” |  |
| * Qua phần bài tập 1 cho biết, tỉ số có mấy cách viết? | * Tỉ số có 2 cách viết, viết dưới dạng phân số hoặc viết phép tính chia. |
| **a) GV hướng dẫn mẫu:** |  |
| * Tỉ số của 7 và 3 ta làm thế nào? | * Ta lấy 7:3 |
| * Vậy tỉ số của 7 và 3 là 7: 3 hoặc |  |
| - Yêu cầu HS thực hành. | * HS làm và trao đổi với bạn cùng bàn. |
| * Gọi HS đọc trước lớp (Có thể yêu cầu HS viết theo cả 2 cách) | * HS đọc to trước cả lớp. |
| * Vậy tỉ số của 3 và 4 là bao nhiêu? | * HS trả lời 3:4 hoặc |
| * Hãy chọn kết quả đúng ở phần c. |  |
| * Vậy tỉ số 4:3 là tỉ số của bao nhiêu? | * Là tỉ số của 4 với 3. |
| * Lưu ý nhấn mạnh: Tỉ số của hai số a và b phải được viết theo đúng thứ tự là a:b hay | * HS lắng nghe. |
| **Bài 2** |  |
| * HS đọc bài. | * HS xác định yêu cầu. |
| - Làm thế nào để tìm tỉ số của a và b? | * Ta lấy a: b |
| ***Lưu ý****: Tỉ số của hai số a và b phải được viết theo đúng thứ tự a : b* |  |
|  | * HS thực hành, làm cá nhân vào vở. |
| - Gọi HS trình bày. | - HS trình bày, giải thích kết quả. |
| * Nhận xét phần c có điểm nào khác với phần a, b? | * Ở phần c, số b là phân số. |
| - Qua đó, phân biệt phân số và tỉ số? | * Phân số có tử số và mẫu số đều là STN * Tỉ số là thương của 2 số, trong đó, 2 số đó có thể là số tự nhiên hoặc phân số. |
| **(\*) Củng cố, dặn dò (3 phút)**  - *Qua tiết học hôm nay, các em đã ôn tập những kiến thức gì?*  - *Để nắm chắc kiến thức đó, em muốn nhắn bạn điều gì? Em có cần Thầy/Cô chia sẻ thêm gì không?*  **- Dặn dò:** *Về nhà em hãy xem lại bài và chuẩn bị bài cho tiết 2.* | HS chia sẻ hôm nay đã củng cố, ôn tập được những gì.  - HS trả lời theo suy nghĩ cá nhân.  - HS nghe để thực hiện nhiệm vụ:   * *Xem lại bài và luyện tập thêm.* * *Chuẩn bị bài cho tiết 2: Bài 3, 4, 5.* |
| **(\*) Cơ hội học tập trải nghiệm và phát triển năng lực cho học sinh**  - Thông qua việc sử dụng ngôn ngữ toán học để diễn tả, trao đổi, chia sẻ nhóm về cách giải quyết vấn đề liên quan đến các dạng bài toán khác nhau, HS có cơ hội được phát triển NL giao tiếp toán học, NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học.  - Thông qua việc sử dụng kĩ năng tính toán đề giải quyết vấn đề, HS có cơ hội được phát triển NL mô hình hoá toán học. | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG SAU TIẾT DẠY**

…………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………

**BÀI 6: GIỚI THIỆU VỀ TỈ SỐ (TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Hiểu dược ý nghĩa về tỉ số cùa hai số. Luyện đọc, viết tỉ số của hai số.

- Làm quen với sơ đồ biểu thị tỉ số của hai số.

- Phát triển các **NL toán học** như: Thông qua việc quan sát, lập luận, thực hành, diễn đạt khi học về tỉ số của hai số, cách đọc, viết và quan sát sơ đồ đoạn thẳng biểu diễn tỉ số của hai số. HS có cơ hội được phát triển NL tư duy và lập luận toán học, NL giải quyết vấn đề toán học, NL giao tiếp toán học.

**2. Năng lực chung:**

- Phát triển năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc khuyến khích học sinh tự học, tham gia các hoạt động nhóm và thảo luận, trình bày kết quả.

**3. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ trong tính toán và làm bài; trung thực trong đánh giá kết quả học tập cả bản thân, của bạn; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Giáo viên**

- Ti vi (máy chiếu), máy tính, bài trình chiếu PPT, bảng phụ, các đồ dùng dạy học cần thiết.

- Một số tình huống học tập, trò chơi, hình ảnh, video minh họa.

- SGK, SGV Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**2. Học sinh**

- Bảng con, các đồ dùng học tập cần thiết, SGK, Vở Bài tập Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. Hoạt động khởi động (5 phút)**  **Mục tiêu:** *Tổ chức trò chơi khởi động với mục đích tạo không khí lớp học vui vẻ.* | |
| - Trò chơi Ai nhanh hơn?  - GV đưa ra một số yêu cầu, HS nào có câu trả lời nhanh thì ra tín hiệu.  + Tỉ số của 3 và 5 là bao nhiêu?  + Tỉ số của 5 và 3 là bao nhiêu?  - GV viết bảng, yêu cầu HS đọc: Tỉ số 3:7; 4/3 | HS lắng nghe luật chơi  HS tham gia trò chơi  - HS trả lời  - Nhận xét. |
| - GV nhận xét, tuyên dương  - Giới thiệu bài. | HS lắng nghe |
| **B. Hoạt động luyện tập, thực hành**  **Mục tiêu:** *Tìm được tỉ số của 2 số; hiểu được ý nghĩa tỉ số; làm quen với sơ đồ biểu thị tỉ số của hai số.* | |
| **Bài 3**  - Gọi HS đọc đề bài. | - HS đọc đề bài, xác định yêu cầu của đề |
| * Bài tập có mấy yêu cầu? | - Bài tập có 3 yêu cầu. |
| *+ Muốn tìm tỉ số của số a với số b ta làm ntn?* | *- Ta lấy số a chia số b.* |
| *+ Muốn tìm tỉ số cúc màu xanh và số cúc màu đỏ ta làm thế nào?* | *- Số cúc màu xanh chia số cúc màu đỏ.* |
| *+ Số cúc màu xanh là bao nhiêu?* | *- Số cúc màu xanh là 4 chiếc.* |
| *+ Số cúc màu đỏ là bao nhiêu?* | *- Số cúc màu đỏ là 5 chiếc.* |
| *+ Vậy tỉ số của số cúc màu xanh với số cúc màu đỏ là bao nhiêu?* | *- 4:5 hoặc 4/5* |
| - Tương tự như vậy, thực hiện phần b, c |  |
| - Gọi HS trình bày cách viết TS ở từng phần. | - HS trình bày, nhận xét, bổ sung. |
| *- Muốn tìm tỉ số của 2 số ta làm thế nào?* | *- Muốn tìm tỉ số của 2 số ta lấy số thứ nhất chia cho số thứ hai.* |
| **Bài 4** |  |
| - Gọi HS đọc bài.  - Em hiểu số tiền tiết kiệm của Châu gấp 4 lần số tiền tiết kiệm của Nguyên là thế nào? | - HS đọc bài.  - Nếu số tiền của Nguyên là 1 phần thì số tiền của Châu bằng 4 phần. |
| * Quan sát sơ đồ đoạn thẳng, trong đó số tiền của Nguyên biểu diễn bằng 1 đoạn thẳng, so tiền của Châu biểu diễn bằng 4 đoạn thẳng (các đoạn thẳng bằng nhau). | - HS lắng nghe |
| - Tổ chức HS thảo luận nhóm đôi: Hãy trao đổi, suy nghĩ để tìm tỉ số số tiền của Nguyên và số tiền của Châu. | - HS thảo luận nhóm đôi: *trao đổi, suy nghĩ để tìm tỉ số số tiền của Nguyên*  - HS trả lời câu hỏi. |
| - Gọi các nhóm trình bày  - GV nhận xét chung. | - Các nhóm trình bày, nhận xét, đặt câu hỏi (nếu có). |
| * GV tóm tắt tiến trình giải bài toán: *Số tiền tiết kiệm của Nguyên chiếm 1 phần thì của Châu chiếm 4 phần 🡪 Sơ đồ hoá 🡪 Chuyển dịch về ngôn ngữ tỉ số.* | - HS lắng nghe |
| * Ngược lại, tỉ số số tiền của Nguyên và số tiền của Châu là ¼ nghĩa là số tiền của Nguyên 1 phần thì số tiền của Châu bằng 4 phần như thế. | - HS lắng nghe |
| **C. Hoạt động vận dụng**  **Mục tiêu:** *Làm quen với sơ đồ biểu thị tỉ số của hai số.* | |
| **Bài 5**  - Yêu cầu HS tự đọc bài. | - HS đọc bài, xác định yêu cầu của đề. |
| - Số vở của Minh bằng 2/5 số vở của Khuê nghĩa là gì? | - HS trả lời: *Số vở của Minh bằng 2/5 số vở của Khuê nghĩa là số vở của Minh là 2 phần thì số vở của Khuê bằng 5 phần như thế.* |
| - GV hướng dẫn biểu diễn trên sơ đồ đoạn thẳng. | - HS quan sát GV biểu diễn trên sơ đồ đoạn thẳng. |
| - Qua sơ đồ, hãy thực hiện các yêu cầu của bài tập: *Suy nghĩ tìm cách chuyển dịch về ngôn ngữ tỉ số của hai số rồi viết câu trả lời.* | - HS thực hiện suy nghĩ tìm cách chuyển dịch về ngôn ngữ tỉ số của hai số rồi viết câu trả lời. |
| - Yêu cầu HS chia sẻ cùng bạn. | - HS chia trẻ trong nhóm: |
| - Gọi HS trình bày trước lớp. | *a) Tỉ số giữa số vở của Minh và số vở của Khuê là 2:5 hay 2/5.*  *b) Tỉ số giữa số vở của Khuê và số vở của Minh là 5:2 hay 5/2.*  *c) Tỉ số giữa số vở của Minh và tổng số vở của hai bạn là 2:7 hay 2/7.*  - Nói cho bạn nghe cách làm. |
| - Như vậy, tỉ số của 2 số có thể được biểu thị qua sơ đồ đoạn thẳng. Hãy lấy ví dụ. | - HS phát biểu. |
| **(\*) Củng cố, dặn dò (3 phút)**  *- Qua tiết học hôm nay, em đã ôn tập những kiến thức gì?*  - Tìm tình huống thực tế liên quan đến tỉ số của hai số, hôm sau chia sẻ với các bạn.  *- Có điều gì em cần thầy/cô chia sẻ thêm không?*  - Dặn dò: *Về nhà các em có thể tìm và làm thêm bài tập để củng cố và nâng cao kĩ năng tính toán và chuẩn bị Bài 7.* | - HS hệ thống lại kiến thức đã ôn tập:  - HS nêu ý kiến theo cá nhân.  - HS lắng nghe và ghi nhớ nhiệm vụ:   * *Tìm và làm thêm bài tập để củng cố và nâng cao kĩ năng tính toán.* * *Chuẩn bị cho bài 7****: Tìm hai số khi biết tổng và tỉ số của hai số đó.*** |
| **(\*) Cơ hội học tập trải nghiệm và phát triển năng lực cho học sinh**  - Thông qua việc sử dụng ngôn ngữ toán học để diễn tả, trao đổi, chia sẻ nhóm về cách giải quyết vấn đề liên quan đến các dạng bài toán khác nhau, HS có cơ hội được phát triển NL giao tiếp toán học, NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học.  - Thông qua việc sử dụng kĩ năng tính toán đề giải quyết vấn đề, HS có cơ hội được phát triển NL mô hình hoá toán học. | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG SAU TIẾT DẠY**

…………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………

**BÀI 7: TÌM HAI SỐ KHI BIẾT TỔNG VÀ**

**TỈ SỐ CỦA HAI SỐ ĐÓ (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:**

**1. Năng lực đặc thù:**

**-** Biết cách giải bài toán “Tìm hai số khi biết tổng và tỉ số của hai số đó” và vận dụng giải quyết một số vấn đề thực tiễn đơn giản.

- **Phát triển các NL toán học**: HS có cơ hội được phát triển NL tư duy và lập luận toán học, NL giải quyết vấn đề toán học, NL giao tiếp toán học.

**2. Năng lực chung**:

- Phát triển NL tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc khuyến khích HS tự học, tham gia các hoạt động nhóm và thảo luận, trình bày kết quả.

**3. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ trong tính toán và làm bài; trung thực trong đánh giá kết quả học tập cả bản thân, của bạn; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**

- Ti vi (máy chiếu), máy tính, bài trình chiếu PPT, bảng phụ, các đồ dùng dạy học cần thiết.

- Một số tình huống học tập, trò chơi, hình ảnh, video minh họa.

- SGK, SGV Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**2. Học sinh**

- Bảng con, các đồ dùng học tập cần thiết, SGK, Vở Bài tập Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. Hoạt động khởi động (5 phút)**  **Mục tiêu:** *Tổ chức trò chơi khởi động với mục đích tạo không khí lớp học vui vẻ.* | |
| - Chia sẻ 1 tình huống thực tế liên quan đến tỉ số của hai số. | - HS chia sẻ |
| - Tổ chức cho HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi: | - HS quan sát tranh |
|  |  |
| + Có mấy loại bóng? | + Có 2 loại bóng (xanh và đỏ). |
| + Tổng số bóng của cả hai loại là bao nhiêu quả? | + Có tất cá (nghĩa là: Tổng số bóng xanh và đỏ) 15 quả bóng. |
| + Tỉ số bóng xanh và bỏng đó bao nhiêu? | + Tỉ số bóng xanh và bóng đỏ là 2/3. |
| + Tính số bóng xanh và số bóng đỏ. |  |
| + Bài toán đưa ra đã cho biết gì? | + Cho biết tổng số bóng của 2 loại và tỉ số của 2 loại bóng đó. |
| + Bài toán yêu cầu gì? | + Tìm hai loại bóng xanh và bóng đỏ. |
| - Chuyển ý: *Vậy làm thế nào để tìm hai số khi biết Tổng và tỉ số của hai số đó, chúng ta cùng tìm hiểu.* | - HS lắng nghe |
| **B. Hoạt động hình thành kiến thức**  **Mục tiêu:** *Biết cách giải bài toán “Tìm hai số khi biết tổng và tỉ số của hai số đó”* | |
| **Bài 1**  **-** Yêu cầu HS đọc và phân tích bài toán. | - 2 HS đọc to đề bài, HS khác theo dõi, phân tích yêu cầu của đề. |
|  | *+ Bài toán cho biết: Tổng hai số 15. Tỉ số của hai số là 2/3.*  *+ Bài toán hỏi: “Tìm hai số đó”.* |
| - Tỉ số của hai số là 2/3 biểu thị điều gì? | - Nếu số bé là 2 phần bằng nhau thì số lớn là 3 phần như thế. |
| - GV hướng dẫn HS biểu thị tỉ số bằng sơ đồ. | - HS quan sát. |
| - Yêu cầu HS thảo luận nhóm: Thảo luận cách tìm hai số khi biết tổng và tỉ số của hai số đó. | - HS quan sát sơ đồ, suy nghĩ tìm cách giải quyết vấn đề và chia sẻ với bạn cùng nhóm: *Thảo luận cách tìm hai số khi biết tổng và tỉ số của hai số đó.* |
| - GV gợi ý: |  |
| *+ Có tất cả bao nhiêu phần bằng nhau?* | *+ Có tất cả 2 + 3 = 5 phần bằng nhau.* |
| *+ 5 phần này có giá trị bằng bao nhiêu?* | *+ 5 phần này có giá trị bằng tổng là: 15* |
| *+ Vậy muốn tìm giá trị 1 phần ta làm ntn?* | *+ Tính giá trị 1 phần: 15 : 5 = 3* |
| *+ Muốn tìm số bé ta phải làm gì?* | *+ Lấy giá trị 1 phần nhân với số phần tương ứng, ta có:*  *Số bé là: 3 x 2 = 6* |
| *+ Vậy số lớn bằng bao nhiêu?* | *Số lớn là: 3 x 3 = 9 hoặc 15 - 6 = 9* |
| * Gọi HS trình bày | - HS nêu câu lời giải và trình bày bài giải như SGK. |
| * Yêu cầu HS nhận xét, bổ sung |  |
| - GV chốt lại:  *Với dạng* ***“Tìm hai số khi biết tổng và tỉ số của hai số đó”****, khi giải thường tiến hành theo các bước:*    **Tìm hai số khi biết tổng và tỉ số**  **của hai số đó**   * Bước 1: Vẽ sơ đồ. * Bước 2: Tìm tổng số phần bằng nhau. * Bước 3: Tìm giá trị một phần. * Bước 4: Tìm số bé. * Bước 5: Tìm số lớn. | HS lắng nghe, nhắc lại.   * Bước 1: Vẽ sơ đồ. * Bước 2: Tìm tổng số phần bằng nhau. * Bước 3: Tìm giá trị một phần. * Bước 4: Tìm số bé. * Bước 5: Tìm số lớn. |
| - Yêu cầu HS thực hành qua ví dụ: *Tìm hai số khi biết tổng của hai số là 21. Tỉ số của hai số là 2/5.* | - HS trình bày theo các bước giải. |
| **C. Hoạt động thực hành, luyện tập**  **Mục tiêu:** *Luyện tập cách tìm hai số khi biết tổng và tỉ số của hai số*. | |
| **Bài 1**  - Yêu cầu HS đọc đề, phân tích đề. | - HS đọc bài, phân tích đề toán *(BT cho biết gì? BT hỏi gì?)* |
| - Hướng dẫn HS nhận biết dạng toán: “Tìm hai số khi biết tổng và tỉ số của hai số đó”. | - HS xác định tổng, tỉ số của hai số trong từng trường hợp. |
| - Yêu cầu HS thực hiện vào vở/ 1HS thực hiện làm bài vào bảng phụ  - HD chấm chữa bài | - HS làm bài vào vở/ 1HS thực hiện làm bài vào bảng phụ  - HS đổi vở kiểm tra chéo (nếu làm xong) |
| * Gọi HS trình bày bài. * GV nhận xét chung. | - HS làm bài vào bảng phụ trình bày bài là của mình/ HS khác nhận xét, bổ sung góp ý. |
| **Bài 2** |  |
| - Gọi HS đọc bài. | - HS đọc bài, phân tích đề toán *(BT cho biết gì? BT hỏi gì?)* |
| - Hướng dẫn HS nhận biết dạng toán: “Tìm hai số khi biết tổng và tỉ số của hai số đó” | - HS xác định tổng, tỉ số của số lít sơn màu xanh và số lít sơn màu trắng. |
| * HS làm bài nhóm đôi | - Vẽ sơ đồ, suy nghĩ tìm mối quan hệ giữa số lít sơn xanh, trắng và tổng rồi chia sẻ với bạn cùng nhóm. |
| - Yêu cầu HS đổi vở, chữa bài và nói cho bạn nghe cách làm. | - HS trao đổi vở, 1 HS làm bảng lớp.  - Nhận xét, báo cáo các bài làm. Đặt câu hỏi (nếu có) |
| - GV nhận xét chung.  - Chốt lại các bước giải. | - HS lắng nghe, nhắc lại các bước giải |
| **(\*) Củng cố, dặn dò (3 phút)**  - *Qua tiết học hôm nay, các em đã ôn tập những kiến thức gì?*  - *Để nắm chắc kiến thức đó, em muốn nhắn bạn điều gì? Em có cần Thầy/Cô chia sẻ thêm gì không?*  **- Dặn dò:** *Về nhà em hãy xem lại bài và chuẩn bị cho tiết 2: bài tập 3.* | - HS chia sẻ hôm nay bản thân đã củng cố, ôn tập được những gì.  - HS trả lời theo suy nghĩ cá nhân.  - HS nghe để thực hiện nhiệm vụ:   * *Xem lại bài và luyện tập them.* * *Chuẩn bị cho tiết 2:* ***bài tập 3.*** |
| **(\*) Cơ hội học tập trải nghiệm và phát triển năng lực cho học sinh**  - Thông qua việc sử dụng ngôn ngữ toán học để diễn tả, trao đổi, chia sẻ nhóm về cách giải quyết vấn đề liên quan đến các dạng bài toán khác nhau, HS có cơ hội được phát triển NL giao tiếp toán học, NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học.  - Thông qua việc sử dụng kĩ năng tính toán đề giải quyết vấn đề, HS có cơ hội được phát triển NL mô hình hoá toán học. | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG SAU TIẾT DẠY**

…………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………

**BÀI 7: TÌM HAI SỐ KHI BIẾT TỔNG VÀ**

**TỈ SỐ CỦA HAI SỐ ĐÓ (TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:**

**1. Năng lực đặc thù:**

**-** Biết cách giải bài toán “Tìm hai số khi biết tổng và tỉ số của hai số đó” và vận dụng giải quyết một số vấn đề thực tiễn đơn giản.

**- Phát triển các NL toán học**: HS có cơ hội được phát triển NL tư duy và lập luận toán học, NL giải quyết vấn đề toán học, NL giao tiếp toán học.

**2. Năng lực chung:**

- Phát triển **NL chung:** *NL tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc tự đánh giá và điều chỉnh cách học của mình khi ôn tập và giải các bài toán; tự học, tìm hiểu và khám phá các phương pháp giải quyết bài toán một cách hiệu quả; sử dụng ngôn ngữ toán học để diễn tả và trao đổi ý kiến với bạn bè, GV; hợp tác, làm việc nhóm để giải quyết các bài toán, chia sẻ và học hỏi từ kinh nghiệm của người khác.*

**3. Phẩm chất:**

- Phát triển **phẩm chất:** *PC nhân ái, chăm chỉ, trung thực và trách nhiệm thông qua việc* *giúp đỡ, hỗ trợ bạn bè trong học tập, đặc biệt là những bạn gặp khó khăn với các bài toán; kiên trì, nỗ lực thực hiện các bài tập; trung thực trong việc làm bài, không gian lận, trọng kết quả học tập của bản thân và của bạn bè.*

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**

- Ti vi (máy chiếu), máy tính, bài trình chiếu PPT, bảng phụ, các đồ dùng dạy học cần thiết.

- Một số tình huống học tập, trò chơi, hình ảnh, video minh họa.

- SGK, SGV Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**2. Học sinh**

- Bảng con, các đồ dùng học tập cần thiết, SGK, Vở Bài tập Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. Hoạt động khởi động (5 phút)**  **Mục tiêu:** *Tổ chức trò chơi khởi động với mục đích tạo không khí lớp học vui vẻ.* | |
| - Tổ chức cho HS chơi **Truyền điện.**  - Yêu cầu nối tiếp nhắc lại các bước giải trong dạng toán tìm hai số khi biết tổng và tỉ số của hai số đó. | - HS tham gia chơi.  **Tìm hai số khi biết tổng và tỉ số**  **của hai số đó**   * Bước 1: Vẽ sơ đồ. * Bước 2: Tìm tổng số phần bằng nhau. * Bước 3: Tìm giá trị một phần. * Bước 4: Tìm số bé. * Bước 5: Tìm số lớn.   - Lắng nghe nhận xét, bổ sung (nếu có) |
| **B. Hoạt động thực hành, luyện tập**  **Mục tiêu**: *Luyện tập cách tìm hai số khi biết tổng và tỉ số của hai số*. | |
| **Bài 3**  -Gọi HS đọc bài. |  |
| - Hướng dẫn HS nhận biết dạng toán: “Tìm hai số khi biết tổng và tỉ số của hai số đó”. | - HS xác định tổng, tỉ số của số gạo tẻ và số gạo nếp. |
| - Yêu cầu HS làm bài nhóm đôi. | - Vẽ sơ đồ, suy nghĩ tìm mối quan hệ giữa số lít sơn xanh, trắng và tổng rồi chia sẻ với bạn cùng nhóm. |
| - Yêu cầu HS đổi vở, chữa bài và nói cho bạn nghe cách làm. | - HS trình bày bài vào vở, 1 HS làm bảng phụ |
|  | - HS trao đổi vở, nhận xét, trình bày bài làm.  - Chữa bài trên bảng phụ. |
| - GV nhận xét chung. Chốt lại các bước giải. | - HS lắng nghe |
| C. Hoạt động vận dụng  Mục tiêu: *Học sinh vận dụng kiến thức để làm các bài tập liên quan đến thực tế cuộc sống.* | |
| - Yêu cầu HS tự đọc, phân tích bài toán. | - HS tự đọc, phân tích bài toán. |
| + Em hiểu số tiền tiết kiệm của chị Linh gấp 4 lần số tiền tiết kiệm của Phúc là thế nào? | + Số tiền tiết kiệm của Phúc là 1 phần thì số tiền tiết kiệm của chị Linh là 4 phần. |
| * Yêu cầu HS trình bày bài làm vào vở. | - HS (cá nhân) làm vào vở |
|  | - HS trao đổi vở, chia sẻ với bạn cách mình làm. |
| * Gọi HS trình bày bài làm | - 1 HS trình bày, giải thích cách làm. |
| - GV nhận xét chung. | - Nhận xét, bổ sung. |
| - Đặt 1 tình huống có trong thực tế liên quan đến dạng toán Tìm hai số khi biết Tổng và tỉ số của hai số đó. | - HS nêu tình huống/ HS khác nhận xét. |
| - Lựa chọn 1 tình huống yêu cầu HS nêu cách tìm. | - HS chia sẻ. |
| - GV nhận xét. | - HS lắng nghe |
| **(\*) Củng cố, dặn dò (3 phút)** |  |
| - *Qua tiết học hôm nay, các em đã ôn tập những kiến thức gì?*  - *Để nắm chắc kiến thức đó, em muốn nhắn bạn điều gì? Em có cần Thầy/Cô chia sẻ thêm gì không?*  **- Dặn dò:** *Về nhà em hãy xem lại bài và chuẩn bị bài mới.* | - HS chia sẻ hôm nay bản thân đã củng cố, ôn tập được những gì.  - HS trả lời theo suy nghĩ cá nhân.  - HS nghe để thực hiện nhiệm vụ:   * *Xem lại bài và luyện tập thêm.* * *Chuẩn bị cho bài 8:* ***Tìm hai số khi biết hiệu và tỉ số của hai số đó.*** |
| **(\*) Cơ hội học tập trải nghiệm và phát triển năng lực cho học sinh**  - Thông qua việc sử dụng ngôn ngữ toán học để diễn tả, trao đổi, chia sẻ nhóm về cách giải quyết vấn đề liên quan đến các dạng bài toán khác nhau, HS có cơ hội được phát triển NL giao tiếp toán học, NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học.  - Thông qua việc sử dụng kĩ năng tính toán đề giải quyết vấn đề, HS có cơ hội được phát triển NL mô hình hoá toán học. | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG SAU TIẾT DẠY**

…………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………

**BÀI 8: TÌM HAI SỐ KHI BIẾT HIỆU VÀ TỈ SỐ**

**CỦA HAI SỐ ĐÓ (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Biết cách giải bài toán “Tìm hai số khi biết hiệu và tỉ số của hai số đó" và vận dụng giải quyết một số vấn đề thực tiễn đơn giản.

**- Phát triển các NL toán học**: Có cơ hội được phát triển NL tư duy và lập luận toán học, NL giải quyết vấn đề toán học, NL giao tiếp toán học.

**2. Năng lực chung**:

- Phát triển năng lực quan sát, lập luận, thực hành, diễn đạt khi học về dạng toán “Tìm hai số khi biết hiệu và tỉ số của hai số đó”

**3. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ trong tính toán và làm bài; trung thực trong đánh giá kết quả học tập cả bản thân, của bạn; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**

- Ti vi (máy chiếu), máy tính, bài trình chiếu PPT, bảng phụ, các đồ dùng dạy học cần thiết.

- Một số tình huống học tập, trò chơi, hình ảnh, video minh họa.

- SGK, SGV Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**2. Học sinh**

- Bảng con, các đồ dùng học tập cần thiết, SGK, Vở Bài tập Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. Hoạt động khởi động (5 phút)**  **Mục tiêu:** *Tổ chức trò chơi khởi động với mục đích tạo không khí lớp học vui vẻ.* | |
| - Tổ chức cho HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi: | - HS quan sát tranh |
|  |  |
| + Có mấy loại hộp? | + Có 2 loại bóng (hộp to và hộp nhỏ). |
| + Hộp to hơn hộp nhỏ bao nhiêu chiếc bút màu? | + Hộp to có nhiều hơn hộp nhỏ 24 chiếc bút màu. |
| + Vậy hiệu số hộp bóng to với bóng nhỏ là bao nhiêu? | + Hiệu số của hai loại bút màu đó là 24. |
| - Tỉ số hộp to và hộp nhỏ bao nhiêu? | + Tỉ số số bút màu trong hộp to và hộp nhỏ là 5/3. |
| + Bài toán đưa ra đã cho biết gì? | + Bài toán cho biết hiệu số bút màu ở hộp to và hộp nhỏ cùng với tỉ số của bút màu trong hộp to với hộp nhỏ. |
| + Bài toán yêu cầu gì? | + Bài toán yêu cầu: Tìm số bút màu trong hộp hộp to và hộp nhỏ. |
| - Vậy làm thế nào để tìm hai số khi biết Hiệu và tỉ số của hai số đó, chúng ta cùng tìm hiểu. | - HS lắng nghe. |
| **B. Hoạt động hình thành kiến thức**  **Mục tiêu:** *Biết cách giải bài toán “Tìm hai số khi biết hiệu và tỉ số của hai số đó*” | |
| **Bài 1**  - Yêu cầu HS đọc và phân tích bài toán. | - 2 HS đọc, phân tích/ HS khác theo dõi. |
|  | + Bài toán cho biết: Hiệu hai số 24. Tỉ số của hai số là 5/3.  + Bài toán hỏi: “Tìm hai số đó”. |
| - Tỉ số của hai số là 5/3 biểu thị điều gì? | + Nếu số lớn là 5 phần bằng nhau thì số bé là 3 phần như thế. |
| - GV hướng dẫn HS biểu thị tỉ số bằng sơ đồ. | - HS quan sát |
| - Yêu cầu HS thảo luận nhóm: Thảo luận cách tìm hai số khi biết hiệu và tỉ số của hai số đó. | - HS quan sát sơ đồ, suy nghĩ tìm cách giải quyết vấn đề và chia sẻ với bạn cùng nhóm. |
| - GV gợi ý: |  |
| + Số lớn hơn số bé mấy phần? | + Tìm hiệu số phần bằng nhau: 5 - 3 = 2 |
| + 2 phần này có giá trị bằng bao nhiêu? | + 2 phần này có giá trị bằng tổng là: 24 |
| + Vậy muốn tìm giá trị 1 phần ta làm thế nào? | + Tính giá trị 1 phần: 24 : 2 = 12 |
| + Muốn tìm số lớn ta phải làm gì? | + Lấy giá trị 1 phần nhân với số phần tương ứng, ta có:  Số lớn là: 12 x 5 = 60 |
| + Vậy số bé bằng bao nhiêu? | Số bé là: 12 x 3 = 36 hoặc 60 - 24 = 36 |
| * Gọi HS trình bày | - HS nêu lời giải và trình bày bài giải như SGK. |
| - GV chốt lại: Với dạng “Tìm hai số khi biết hiệu và tỉ số của hai số đó”, khi giải thường tiến hành theo các bước:  **Tìm hai số khi biết hiệu và tỉ số**  **của hai số đó**   * Bước 1: Vẽ sơ đồ. * Bước 2: Tìm hiệu số phần bằng nhau. * Bước 3: Tìm giá trị một phần. * Bước 4: Tìm số bé. * Bước 5: Tìm số lớn.   Lưu ý: HS có thể tìm số lớn trước hoặc số bé trước đều được. | - HS lắng nghe, nhắc lại.  **Tìm hai số khi biết hiệu và tỉ số**  **của hai số đó**   * Bước 1: Vẽ sơ đồ. * Bước 2: Tìm hiệu số phần bằng nhau. * Bước 3: Tìm giá trị một phần. * Bước 4: Tìm số bé. * Bước 5: Tìm số lớn. |
| - Yêu cầu HS thực hành qua ví dụ: Tìm hai số khi biết hiệu của hai số là 6. Tỉ số của hai số là 2/5. | - HS trình bày theo các bước giải. |
| **C. Hoạt động thực hành, luyện tập**  **Mục tiêu:** *Luyện tập cách tìm hai số khi biết hiệu và tỉ số của hai số* | |
| **Bài 1**  - GV yêu cầu HS đọc đề. | - HS đọc bài. |
| - Hướng dẫn HS nhận biết dạng toán: “Tìm hai số khi biết hiệu và tỉ số của hai số đó”. | - HS xác định hiệu, tỉ số của hai số trong từng trường hợp. |
| - Yêu cầu HS thực hiện vào vở | - HS làm vở, đổi vở kiểm tra chéo (nếu làm xong). |
| * Gọi HS trình bày bài. GV nhận xét chung. | - HS trình bày, nhận xét. |
| **Bài 2** |  |
| - GV gọi HS đọc bài. | - HS đọc bài. |
| - Hướng dẫn HS nhận biết dạng toán: “Tìm hai số khi biết hiệu và tỉ số của hai số đó”. | - HS xác định hiệu, tỉ số của cuộn dây màu xanh và cuộn dây màu đỏ. |
| * HS làm bài nhóm đôi. | - Vẽ sơ đồ, suy nghĩ tìm mối quan hệ giữa cuộn dây màu xanh, cuộn dây màu đỏ và hiệu rồi chia sẻ với bạn cùng nhóm. |
|  | - HS trình bày bài vào vở. |
| - Yêu cầu HS đổi vở, chữa bài và nói cho bạn nghe cách làm. | - HS trao đổi vở, 1 HS làm bảng lớp.  - Nhận xét, báo cáo các bài làm, đặt câu hỏi (nếu có). |
| - GV nhận xét chung. Chốt lại các bước giải. |  |
| **(\*) Củng cố, dặn dò (3 phút)**  - *Qua tiết học hôm nay, các em đã ôn tập những kiến thức gì?*  - So sánh các bước giải của dạng toán tìm hai số khi biết tổng - tỉ số với dạng toán tìm hai số khi biết hiệu - tỉ số?  - *Để nắm chắc kiến thức đó, em muốn nhắn bạn điều gì? Em có cần Thầy/Cô chia sẻ thêm gì không?*  **- Dặn dò:** *Về nhà em hãy xem lại bài và chuẩn bị cho tiết 2.* | - HS chia sẻ hôm nay bản thân đã củng cố, ôn tập được những gì.   * Nêu bước làm giống, khác nhau.   - HS trả lời theo suy nghĩ cá nhân.  - HS nghe để thực hiện nhiệm vụ:   * *Xem lại bài và luyện tập thêm.* * *Chuẩn bị cho tiết 2.* |
| **(\*) Cơ hội học tập trải nghiệm và phát triển năng lực cho học sinh**  - Thông qua việc sử dụng ngôn ngữ toán học để diễn tả, trao đổi, chia sẻ nhóm về cách giải quyết vấn đề liên quan đến các dạng bài toán khác nhau, HS có cơ hội được phát triển NL giao tiếp toán học, NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học.  - Thông qua việc sử dụng kĩ năng tính toán đề giải quyết vấn đề, HS có cơ hội được phát triển NL mô hình hoá toán học. | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG SAU TIẾT DẠY**

…………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………